|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH THÁI BÌNH  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÁI BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

# ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

# LUẬT HÀNH CHÍNH

**Ngành đào tạo: Đại học Luật**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 640/QĐ-ĐHTB, ngày 14/12/2019)*

# 1. Tên học phần: Luật Hành chính Mã học phần: 0101001937

**2. Số tín chỉ:** 4(4, 0, 8)

**3. Trình độ:** Dành cho sinh viên năm thứ 1

**4. Phân bổ thời gian:**

- Lên lớp: 60 tiết

+ Lý thuyết/Thực hành/: 45 tiết

+ Seminar/Bài tập: 12 tiết

+ Kiểm tra: 3 tiết: Số bài kiểm tra định kỳ: 01 bài

- Tự học: 120 tiết

**5. Điều kiện tiên quyết:**

Đã học học phần Triết học; Lý luận nhà nước và pháp luật.

**6. Mục tiêu của học phần:**

Sau khi hoàn tất học phần sinh viên có khả năng:

***6.1.******Về kiến thức*:**

**-** Sinh viên sẽ nắm được những kiến thức cơ bản về lí luận và thực tiễn quản lí hành chính nhà nước và pháp luật về quản lí hành chính nhà nước như địa vị pháp lí của các chủ thể trong quan hệ pháp luật hành chính; thủ tục hành chính, quyết định hành chính; vi phạm hành chính và xử lí vi phạm hành chính; các biện pháp đảm bảo thực hiện pháp luật trong quản lí hành chính nhà nước. Sinh viên cũng sẽ hiểu được mối quan hệ giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện hoạt động quản lí hành chính nhà nước;

**-** Sinh viên được trang bị những kiến thức cần thiết để vận dụng pháp luật về quản lí hành chính nhà nước vào thực tiễn.

***6.2. Về kỹ năng:***

- Người học có khả năng đọc, hiểu và biết cách khai thác những văn bản pháp luật về quản lí hành chính nhà nước;

- Có khả năng vận dụng pháp luật vào thực tiễn quản lí hành chính nhà nước;

Biết cách bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp trong quản lí hành chính nhà nước;

- Có khả năng đưa ra chính kiến, nhận xét của cá nhân về các hoạt động quản lí hành chính nhà nước đang diễn ra trên thực tế và những ý kiến đề xuất để khắc phục những hạn chế, yếu kém đang tồn tại.

***6.3. Về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:***

***-*** Có ý thức tôn trọng pháp luật, đặc biệt là tôn trọng các quyết định của chủ thể có thẩm quyền trong quản lí hành chính nhà nước;

- Có quan điểm đúng về nền hành chính ở Việt Nam hiện nay;

- Tích cực đấu tranh bảo vệ công lí;

- Nghiêm túc, khách quan trong nghiên cứu khoa học và đánh giá các vấn đề lí luận, thực tiễn quản lí hành chính nhà nước;

- Có ý thức vận dụng các kiến thức và pháp luật đã học trong cuộc sống và công tác.

**7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:**

Luật hành chính Việt Nam là môn khoa học pháp lí chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về ngành luật hành chính; quản lí hành chính nhà nước; vi phạm hành chính, xử lí vi phạm hành chính và các biện pháp kiểm tra, giám sát đối với hoạt động quản lí hành chính nhà nước. Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật trong quản lí hành chính nhà nước; bảo đảm quản lí có hiệu quả và bảo hộ tích cực các quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức trong quản lí hành chính nhà nước.

Luật hành chính Việt Nam còn cung cấp những kiến thức nền tảng cho việc nghiên cứu các khoa học pháp lí chuyên ngành khác như: Thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo; luật tố tụng hành chính; xây dựng văn bản pháp luật; luật đất đai; luật tài chính; luật lao động; luật môi trường; luật hôn nhân và gia đình.

Môn học gồm 14 vấn đề tập trung vào 3 nội dung chính:

- Những vấn đề lí luận chung về quản lí hành chính nhà nước.

- Những nội dung cơ bản của ngành luật hành chính;

- Những nội dung cơ bản của việc bảo đảm pháp chế trong quản lí hành chính nhà nước.

Môn học được thiết kế giảng dạy cho sinh viên chuyên ngành luật, sau khi sinh viên đã hoàn thành xong các môn học tiên quyết: Lí luận nhà nước và pháp luật.

**8. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Tham dự học, thảo luận, kiểm tra, thi kết thúc học phần theo Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/4/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế học vụ hiện hành của Trường Đại học Thái Bình;

- Dự lớp: trên 80%.

- Tham gia đầy đủ: 02 bài kiểm tra, 01 bài thi kết thúc học phần

- Tự học: 120 tiết

- Khác: Theo yêu cầu của giảng viên

**9. Tài liệu học tập:**

**- Giáo trình chính**:

(1) Trường Đại học Luật Hà Nội (2015), *Giáo trình luật hành chính Việt Nam,* Nxb. CAND, Hà Nội.

(2) Khoa luật - Đại học quốc gia Hà Nội (2015), *Giáo trình luật hành chính Việt Nam,* Nxb. ĐHQG, Hà Nội.

(3) Học viện hành chính quốc gia (2016), *Giáo trình luật hành chính và tài phán hành chính,* Nxb. Giáo dục

**- Tài liệu khác:**

(4)Tr­ường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình thanh tra và giải quyết khiếu nại tố cáo,* Nxb.CAND;

(5)Khoa khoa học quản lí, Trường Đại học kinh tế quốc dân, *Giáo trình quản lí xã hội,* Nxb. Khoa học và kĩ thuật;

(6) Học viện hành chính quốc gia, *Giáo trình thủ tục hành chính,* Nxb. Giáo dục.

**10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

***10.1. Tiêu chí đánh giá:***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Điểm thành phần** | **Quy định** | **Trọng số** | **Ghi chú** |
| **1** | Điểm đánh giá giảng viên: | Đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà. | 10% |  |
| **2** | Điểm kiểm tra định kỳ | - 3 bài kiểm tra | 30 % |  |
| **3** | Thi kết thúc học phần | - 01 bài thi | 60 % | Thi: viết  Thời gian thi 90p |

***10.2. Cách tính điểm:***

**11. Thang điểm**: Theo qui chế tín chỉ

**12. Nội dung chi tiết học phần:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CHƯƠNG** | **TÊN CHƯƠNG** | **LÝ THUYẾT**  **(tiết)** | **Thực hành**  **(tiết)** | **Kiểm tra**  **(tiết)** |
| 1 | Quản lí và quản lí nhà nước | 4 |  |  |
| 2 | Ngành luật hành chính Việt Nam, khoa học luật hành chính, môn học luật hành chính | 4 |  |  |
| 3 | Quy phạm và quan hệ pháp luật hành chính | 2 | 2 |  |
| 4 | Các nguyên tắc cơ bản trong quản lí hành chính nhà nước | 2 | 2 |  |
| 5 | Hình thức và phương pháp quản lí hành chính nhà nước | 2 | 2 |  |
| 6 | Thủ tục hành chính | 4 |  |  |
| 7 | Quy chế pháp lí hành chính của cơ quan hành chính nhà nước | 5 |  | 1 |
| 8 | Quy chế pháp lí hành chính của cán bộ, công chức | 2 | 2 |  |
| 9 | Quy chế pháp lí hành chính của các tổ chức xã hội | 2 | 2 |  |
| 10 | Quy chế pháp lí hành chính của công dân, người nước ngoài | 4 |  |  |
| 11 | Vi phạm hành chính | 4 |  |  |
| 12 | Trách nhiệm hành chính | 4 |  |  |
| 13 | Các biện pháp cưỡng chế hành chính | 2 | 2 |  |
| 14 | Những biện pháp pháp lí bảo đảm pháp chế trong quản lí hành chính nhà nước | 4 |  | 2 |
| **Tổng cộng:** 60 | | 45 | 12 | 3 |

**13. Hình thức và nội dung từng tuần:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức TC dạy học** | **Nội dung** | **Thời gian**  **(tiết)** | **Yêu cầu SV chuẩn bị và địa chỉ tư liệu** | **Ghi chú** |
| **Tuần 1** |  |  |  |  |
| Lý thuyết | - Khái niệm quản lí, quản lí nhà nước, quản lí hành chính nhà nước;  - Yếu tố quyền uy và tổ chức trong quản lí xã hội;  - Yếu tố quyền lực nhà nước và tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước trong quản lí nhà nước;  - Tính chấp hành-điều hành trong quản lí hành chính nhà nước. | 4 | *\* Đọc:*  - Chương I Giáo trình luật hành chính Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội;  - Phạm Hồng Thái, Công vụ, công chức nhà nước, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2004, tr. 35 - 54. |  |
| Tự học |  | 8 |  |  |
| Kiểm tra  Đánh giá |  |  |  |  |
| **Tuần 2** |  |  |  |  |
| Lý thuyết | - Đối tượng điều chỉnh của ngành luật hành chính;  - Phương pháp điều chỉnh của ngành luật hành chính;  - Nguồn của luật hành chính. | 4 | *\* Đọc:*  - Mục I.2, I.3 và Mục I.5 Chương I Giáo trình luật hành chính Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội;  - Chương I Giáo trình luật hành chính Việt Nam, Khoa luật, Đại học quốc gia Hà Nội. |  |
| Tự học |  | 8 |  |  |
| Kiểm tra  Đánh giá |  |  |  |  |
| **Tuần 3** |  |  |  |  |
| Lý thuyết | - Khái niệm và đặc điểm của quy phạm pháp luật hành chính;  - Các hình thức thực hiện quy phạm pháp luật hành chính;  - Khái niệm và đặc điểm của quan hệ pháp luật hành chính. | 2 | *\* Đọc:*  - Mục I.1, I.3 và II.1 Chương II Giáo trình luật hành chính Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội;  - Luật khiếu nại và Luật tố cáo năm 2011. |  |
| Lý thuyết | - Năng lực chủ thể của quan hệ pháp luật hành chính;  - Cơ sở làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật hành chính;  - Thông qua ví dụ cụ thể về hoạt động áp dụng quy phạm pháp luật hành chính để phân tích các yêu cầu của hoạt động áp dụng quy phạm pháp luật hành chính. | 2 | *\* Đọc:*  - Mục II.3.a, II.4 Chương II Giáo trình luật hành chính Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội;  - Luật khiếu nại và Luật tố cáo năm 2011;  - Luật cán bộ, công chức năm 2009;  - Pháp lệnh xử lí vi phạm hành chính sửa đổi, bổ sung năm 2007 và năm 2008. |  |
| Tự học |  | 8 |  |  |
| Kiểm tra  Đánh giá |  |  |  |  |
| **Tuần 4** |  |  |  |  |
| Lý thuyết | - Khái niệm và đặc điểm của các nguyên tắc trong quản lí hành chính nhà nước;  - Nguyên tắc tập trung dân chủ;  - Nguyên tắc quản lí theo ngành, chức năng kết hợp với quản lí theo địa phương. | 2 | *\* Đọc:*  - Mục II.A.1, II.A.3 và II.B Chương III Giáo trình luật hành chính Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội;  - Nghị định của Chính phủ số 123/2016/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ. |  |
| Lý thuyết | - Nguyên tắc Đảng lãnh đạo trong quản lí hành chính nhà nước;  - Nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa;  - Vấn đề phân cấp trong quản lí hành chính nhà nước;  - Nguyên tắc quản lí theo ngành kết hợp với quản lí theo chức năng và phối hợp quản lí liên ngành. | 2 | *\* Đọc:*  - Mục II.A.5 Chương III Giáo trình luật hành chính Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội;  - Luật tổ chức chính quyền địa phương 2015 |  |
| Tự học |  | 8 |  |  |
| Kiểm tra  Đánh giá |  |  |  |  |
| **Tuần 5** |  |  |  |  |
| Lý thuyết | - Khái niệm, phân loại hình thức quản lí hành chính nhà nước;  - Các hình thức quản lí hành chính nhà nước mang tính pháp lí;  - Khái niệm phương pháp quản lí hành chính nhà nước;  - Phương pháp thuyết phục và phương pháp cưỡng chế trong quản lí hành chính nhà nước. | 2 | *\* Đọc:*  - Mục I.2.a; I.2.b; I.2.c; II.2 Chương IV Giáo trình luật hành chính Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội;  - Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của hội đồng nhân dân và uỷ ban nhân dân;  - Pháp lệnh xử lí vi phạm hành chính năm 2002 (sửa đổi, bổ sung năm 2007, 2008). |  |
| Lý thuyết | - Các hình thức quản lí hành chính nhà nước không mang tính pháp lí;  - Phân biệt giữa hình thức ban hành văn bản quy phạm pháp luật và hình thức ban hành văn bản áp dụng quy phạm pháp luật;  - Vấn đề kết hợp giữa thuyết phục với cưỡng chế trong quản lí hành chính nhà nước. | 2 | *\* Đọc:*  Mục I.2.a; I.2.b; I.2.c; II.2.a Chương IV Giáo trình luật hành chính Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội. |  |
| Tự học |  | 8 |  |  |
| Kiểm tra  Đánh giá |  |  |  |  |
| **Tuần 6** |  |  |  |  |
| Lý thuyết | - Khái niệm thủ tục hành chính;  - Các nguyên tắc xây dựng và thực hiện thủ tục hành chính;  - Chủ thể của thủ tục hành chính;  - Các giai đoạn của thủ tục hành chính. | 4 | *\* Đọc:*  - Mục I; II; IV Chương V Giáo trình luật hành chính Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội |  |
| Tự học |  | 8 |  |  |
| Kiểm tra  Đánh giá |  |  |  |  |
| **Tuần 7** |  |  |  |  |
| **seminar** | - Khái niệm quyết định hành chính;  - Phân biệt quyết định hành chính với quyết định lập pháp và quyết định tư pháp;  - Yêu cầu về tính hợp lí và hợp pháp của quyết định hành chính. | 3 | *\* Đọc:*  - Mục I, IV và V Chương VI Giáo trình luật hành chính Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội;  - Giáo trình luật hành chính Việt Nam, Khoa luật, Đại học quốc gia Hà Nội, Nxb. ĐHQG, Hà Nội, 2000; |  |
| Tự học |  | 8 |  |  |
| Kiểm tra  Đánh giá | Kiểm tra bài số 01 | 01 |  |  |
| **Tuần 8** |  |  |  |  |
| Lý thuyết | - Khái niệm, đặc điểm, phân loại cơ quan hành chính nhà nước;  - Thẩm quyền quản lí hành chính nhà nước của bộ, cơ quan ngang bộ. | 2 | *\* Đọc:*  - Mục I; II.2 Chương VII Giáo trình luật hành chính Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội;  - Nghị định của Chính phủ số 36/2012/NĐ-CP ngày 18/4/2012 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ. |  |
| seminar | - Phân biệt thẩm quyền quản lí hành chính nhà nước của Chính phủ với Thủ tướng Chính phủ và của uỷ ban nhân dân với chủ tịch uỷ ban nhân dân;  - Mối quan hệ giữa Chính phủ với bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;  - Mối quan hệ giữa uỷ ban nhân dân với các cơ quan chuyên môn trực thuộc. | 2 | *\* Đọc:*  - Luật tổ chức Chính phủ;  - Luật tổ chức hội đồng nhân dân và uỷ ban nhân dân;  - Nghị định của Chính phủ số 13/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. |  |
| Tự học |  | 8 |  |  |
| Kiểm tra  Đánh giá |  |  |  |  |
| **Tuần 9** |  |  |  |  |
| Lý thuyết | - Khái niệm cán bộ, công chức, viên chức;  - Các cách hình thành và bổ sung đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;  - Xử lí kỉ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức. | 2 | *\* Đọc:*  - Mục I.1, II.1, II.3 Chương VIII Giáo trình luật hành chính Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội;  - Luật cán bộ, công chức năm 2009;  - Nghị định của Chính phủ số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 về việc xử lí kỉ luật công chức. |  |
| seminar | - Phân biệt cán bộ, công chức, viên chức;  - Nghĩa vụ, nhiệm vụ, quyền lợi và quyền hạn của cán bộ, công chức, viên chức;  - Trách nhiệm vật chất của cán bộ, công chức, viên chức. | 2 | - Nhóm lập dàn ý về nội dung lựa chọn;  - Thảo luận, tranh luận về những nội dung đã lựa chọn;  - Nghị định của Chính phủ số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/1/2010 về công chức;  - Nghị định của Chính phủ số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 về tuyển dụng, sử dụng và quản lí công chức;  - Nghị định của Chính phủ số 118/2006/NĐ-CP ngày 10/10/2006 về xử lí trách nhiệm vật chất đối với cán bộ, công chức. |  |
| Tự học |  | 8 |  |  |
| Kiểm tra  Đánh giá |  |  |  |  |
| **Tuần 10** |  |  |  |  |
| Lý thuyết | - Khái niệm, đặc điểm của tổ chức xã hội;  - Các loại tổ chức xã hội;  - Các quyền và nghĩa vụ của tổ chức xã hội trong hoạt động xây dựng và thực hiện pháp luật. | 3 | *\* Đọc:*  - Mục I, II, III.2, III.3 Chương IX Giáo trình luật hành chính Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội;  - Nghị định của Chính phủ số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/04/2010 quy định về tổ chức, hoạt động và quản lí hội (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2012);  - Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 1999;  - Luật công đoàn năm 1990;  - Luật luật sư năm 2006. |  |
| Tự học |  | 8 |  |  |
| Kiểm tra  Đánh giá |  |  |  |  |
| **Tuần 11** |  |  |  |  |
| Lý thuyết | - Khái niệm công dân, người nước ngoài, người không quốc tịch;  - Một số quyền và nghĩa vụ đặc thù của công dân trong quản lí hành chính nhà nước (khiếu nại, tố cáo, cư trú, tham gia quản lí nhà nước…);  - Đặc điểm, nội dung của quy chế pháp lí hành chính của người nước ngoài, người không quốc tịch. | 3 | *\* Đọc:*  - Chương X Giáo trình luật hành chính Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội;  - Luật quốc tịch Việt Nam năm 2008.  - Luật khiếu nại và Luật tố cáo năm 2011;  - Luật cư trú năm 2006;  - Nghị định của Chính phủ số 107/2007/NĐ-CP chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều Luật cư trú; |  |
| Tự học |  | 8 |  |  |
| Kiểm tra  Đánh giá |  |  |  |  |
| **Tuần 12** |  |  |  |  |
| Lý thuyết | - Khái niệm vi phạm hành chính;  - Các yếu tố cấu thành của vi phạm hành chính. |  | *\* Đọc:*  - Mục I.1, I.2 Giáo trình luật hành chính Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội;  - Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 |  |
| Tự học |  | 8 |  |  |
| Kiểm tra  Đánh giá |  |  |  |  |
| **Tuần 13** |  |  |  |  |
| Lý thuyết | - Khái niệm trách nhiệm hành chính và xử phạt vi phạm hành chính;  - Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính;  - Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính;  - Thủ tục xử phạt vi phạm hành chính (gồm cả thời hiệu, thời hạn xử phạt). | 2 | *\* Đọc:*  - Mục II.1, II.2 Giáo trình luật hành chính Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội;  - Luật xử lý vi phạm hành chính 2012  - Nghị định hướng dẫn chi tiết thi hành Luật xử lý VPHC 2012 và các Nghị định xử phạt VPHC |  |
| seminar | - Giải quyết các tình huống về xử phạt vi phạm hành chính;  - Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính;  - Làm BT cá nhân số 2 tại lớp. | 2 | *\* Đọc:*  Các văn bản pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính. |  |
| Tự học |  | 8 |  |  |
| Kiểm tra  Đánh giá |  |  |  |  |
| **Tuần 14** |  |  |  |  |
| Lý thuyết | - Tính chất và trường hợp áp dụng các nhóm biện pháp cưỡng chế hành chính gồm:  + Các biện pháp khắc phục hậu quả;  + Các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt;  + Các biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính;  + Các biện pháp xử lí hành chính khác;  + Các biện pháp phòng ngừa hành chính;  + Các biện pháp được áp dụng trong trường hợp cần thiết vì lí do an ninh quốc phòng, lợi ích quốc gia. | 2 | *\* Đọc:*  - Mục II.3 Giáo trình luật hành chính Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội;  - Luật xử lý vi phạm hành chính 2012;  - Nghị định hướng dẫn chi tiết thi hành Luật xử lý VPHC 2012 và các Nghị định xử phạt VPHC;  - Luật trưng mua, trưng dụng tài sản năm 2008. |  |
| seminar | - Phân biệt xử phạt hành chính với áp dụng các biện pháp xử lí hành chính khác;  - Phân biệt các biện pháp khắc phục hậu quả với các hình thức xử phạt bổ sung;  - Phân biệt các biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính và bảo đảm việc xử lí vi phạm hành chính với các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;  - Phân biệt biện pháp phòng ngừa hành chính với biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính và bảo đảm việc xử lí vi phạm hành chính. | 2 |  |  |
| Tự học |  | 8 |  |  |
| Kiểm tra  Đánh giá | Kiểm tra bài số 02 | 02 |  |  |
| **Tuần 15** |  |  |  |  |
|  | - Khái niệm và yêu cầu bảo đảm pháp chế;  - Các biện pháp pháp lí bảo đảm pháp chế, gồm:  + Hoạt động kiểm tra của các cơ quan hành chính nhà nước;  + Khiếu nại, tố cáo và hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo. | 4 | *\* Đọc:*  - Mục I, II.2, II.6 Giáo trình luật hành chính Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội;  - Luật khiếu nại và Luật tố cáo năm 2011. |  |
| Tự học |  | 8 |  |  |
| Kiểm tra  Đánh giá |  |  |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA**  ***(Đã ký)***  ***Nguyễn Đức Long*** |  | **TRƯỞNG BỘ MÔN**  ***(Đã ký)***  ***Nguyễn Đức Long*** |